

Số: 1382/QĐ-UBND

Kiến An, ngày 24 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu số lớp, số học sinh trên địa bàn quận đợt 2
Năm học 2024 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Điều lệ trường mầm non, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT;

Căn cứ Công văn số 1386/SGDĐT-KTKĐ ngày 14/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu số lớp, số học sinh (đợt 2) cho các trường thuộc quận năm học 2024 - 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trường thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận; Trưởng các phòng: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch; Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở thuộc quận căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Trường Sơn

DANH SÁCH
GIAO CHỈ TIÊU SỐ LỚP, SỐ HỌC SINH ĐỢT 2 NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo Quyết định số 1382/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của UBND quận)

TT	Trường	Chỉ tiêu giao đợt 1		Chỉ tiêu giao đợt 2	
		Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh
1	THCS Lương Khánh Thiện	10	450	10	480
2	THCS Trần Phú	9	405	9	445
3	THCS Đồng Hoà	7	315	7	348
4	THCS Bắc Hà	4	180	4	197
5	TH Ngọc Sơn	6	210	6	225
6	TH Nguyễn Du	6	210	6	230
7	TH Quán Trữ	3	105	4	140
8	TH Lê Hồng Phong	5	175	6	210
9	MN Nhi Đức	12	350	12	385
10	MN Quán Trữ	11	320	11	370
11	MN Hướng Dương	11	320	11	359
12	MN Hoa Phượng	9	270	9	290
13	MN Thực Hành	8	230	8	259